

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 632/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 09- 2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chương

2. Ông Bùi Hữu Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 09 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2017/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tiến Tr, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 10, xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lý Thị Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 10, xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến Tr trình bày: Anh kết hôn với chị Lý Thị Q trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 10 năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh tại Thôn 10, xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến

năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sinh hoạt gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Lý Thị Q đã được hai bên gia đình và địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Lý Thị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn 10, xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng sinh sống từ năm 2014 và vợ chồng anh đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Nguyễn Tiến Tr khẳng định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Lý Thị Q không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lý Thị Q.

Về con chung: Anh Nguyễn Tiến Tr trình bày vợ chồng anh có 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2009 và con Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013. Hiện nay anh đang trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị Thu H, còn chị Lý Thị Q đang trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị Phương Th. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết để anh tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thị Thu H, còn chị Lý Thị Q tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thị Phương Th. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến Tr trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lý Thị Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai chị Lý Thị Q vẫn không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Tiến Tr.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Tr vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là chị Lý Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến Tr; tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự. Về con chung và tài sản chung đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy khai sinh của con Nguyễn Thị Phương Th và Nguyễn Thị Thu H; bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy chứng minh

nhân dân; biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng; biên bản xác minh tại gia đình chị Lý Thị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến Tr vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là chị Lý Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Tiến Tr và chị Lý Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, sinh hoạt gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn nên vợ chồng anh Tr và chị Q đã sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Nguyễn Tiến Tr khẳng định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Lý Thị Q không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn chị Lý Thị Q. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị Lý Thị Q đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Tiến Tr. Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình chị Lý Thị Q thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Tiến Tr và chị Lý Thị Q đã kéo dài từ năm 2014 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, sinh hoạt gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh và cãi nhau. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tr và chị Q đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Như vậy, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tr và chị Q đã kéo dài trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến Tr, cho anh Nguyễn Tiến Tr được ly hôn chị Lý Thị Q.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Tiến Tr trình bày vợ chồng anh có 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2009 và con Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013. Hiện nay anh đang trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị Thu H, còn chị Lý Thị Q đang trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị Phương Th. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết để anh

tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thị Thu H, còn chị Lý Thị Q tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thị Phương Th. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lý Thị Q không có ý kiến trình bày về con chung. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Tài liệu xác minh tại địa phương và tại gia đình chị Lý Thị Q thể hiện từ khi vợ chồng anh Nguyễn Tiến Tr và chị Lý Thị Q sống ly thân nhau đến nay, anh Nguyễn Tiến Tr là người trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị Thu H, còn chị Lý Thị Q là người trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị Phương Th. Xét việc nuôi con của anh Nguyễn Tiến Tr và chị Lý Thị Q đều đã ổn định và đảm bảo tốt về mọi mặt cho các con. Mặt khác, con tên Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2009 có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Lý Thị Q. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013 cho anh Nguyễn Tiến Tr trực tiếp nuôi dưỡng; giao con tên Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2009 cho chị Lý Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến Tr trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, chị Lý Thị Q chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Tiến Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Tiến Tr được ly hôn chị Lý Thị Q.

2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013 cho anh Nguyễn Tiến Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con tên Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2009 cho chị

Lý Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến Tr phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001067 ngày 19 tháng 06 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Tiến Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã LK, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sứ

